

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2017/DS-ST

Ngày: 29-11-2017.

“V/v tranh chấp HĐ vay”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Trọng Nhân.

+ *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Bùi Đức Hảo;

2/ Ông Hồ Văn Bún.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thái Hưng – Thư ký Tòa án.

Ngày 29/11/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 80/2017/TLST-DS ngày 04/10/2017 về “Tranh chấp hợp đồng vay”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2017/QĐXXST-DS ngày 14/11/2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* ông Trần Văn S, sinh năm: 1965 (*Có mặt*).

Trú tại: ấp 3, xã Hưng Điền A, huyện V, tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Khương, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Long An (*Có mặt*).

2. *Bị đơn:* Ông Trần Minh H, sinh năm: 1985.

Bà Đinh Thị Hoa L, sinh năm: 1988.

Cả hai trú tại: ấp 3, xã Hưng Điền A, huyện V, tỉnh Long An.

Đại diện theo ủy quyền của ông H, bà L: Ông Lê Hùng M, sinh năm: 1974 (*Có mặt*).

Trú tại: ấp 1, xã Thạnh Tr, thị xã K, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo của nguyên đơn, ông Trần Văn S trình bày: Nguyên vào ngày 20/9/2016 vợ chồng ông H, bà L có thỏa thuận vay số tiền 300.000.000 đồng để đáo nợ Ngân hàng. Khi vay các bên có viết biên nhận hạn 15 ngày sau sẽ trả tiền gốc và lãi, đồng thời có thỏa thuận lãi suất

3%/tháng. Số tiền 300.000.000 đồng trên ông giao cho vợ chồng ông H, bà L làm hai lần (*Lần một ngày 20/9/2016 tại Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện V ông giao số tiền 250.000.000 đồng, lần hai vào ngày 24/9/2016 tại nhà ông, ông giao cho ông H, bà L số tiền 50.000.000 đồng*). Đến hẹn ông có yêu cầu ông H, bà L trả nhiều lần nhưng ông H, bà L cứ hẹn lần này đến lần khác, mỗi lần hẹn có viết biên nhận, lần cuối vào ngày 14/02/2017 ông H, bà L có hẹn đến ngày 24/3/2017 (A1) sẽ trả dứt điểm số tiền gốc và lãi nhưng đến nay vợ chồng ông H, bà L vẫn chưa trả cho ông mặc dù ông có đến yêu cầu trả nhiều lần. Từ lúc vay ông H, bà L có trả lãi cho ông được 06 tháng (*từ ngày 20/9/2016 đến 24/3/2017*) số tiền 54.000.000 đồng, theo lãi suất thỏa thuận 3% tháng, từ ngày 25/3/2017 cho đến nay ông H, bà L không có trả cho ông số tiền gốc hay khoản tiền lãi nào.

Nay ông khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Trần Minh H và bà Đinh Thị Hoa L trả cho ông số tiền gốc 300.000.000 đồng cùng tiền lãi theo lãi suất 0,75%/tháng cụ thể: $300.000.000 \text{ đồng} \times 0,75\%/tháng \times 8 \text{ tháng}$ (*tính từ ngày 25/3/2017 đến ngày 25/11/2017*) = 18.000.000 đồng, nhưng ông đồng ý giảm cho ông H và bà L 8.000.000 đồng tiền lãi. Như vậy, tổng cộng ông H và bà L phải trả là 310.000.000 đồng. Trong thời hạn trả 01 tháng phải trả hoàn tất. Ngoài ra, ông không có yêu cầu gì khác.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Trần Minh H, bà Đinh Thị Hoa L là ông Lê Hùng M trình bày: Ông Trần Minh H và bà Đinh Thị Hoa L thống nhất với lời trình bày của ông Trần Văn S. Ông H, bà L thừa nhận ngày 20/9/2016 có vay của ông S số tiền 300.000.000 đồng (*ngày 20/9/2016 nhận 250.000.000 đồng và vào ngày 24/9/2016 nhận số tiền 50.000.000 đồng*). Ông H, bà L đã giao cho ông S số tiền lãi 54.000.000 đồng. Nay ông S khởi kiện yêu cầu số tiền như trên, ông H, bà L cũng đồng ý trả cho ông S số tiền gốc 300.000.000 đồng và 10.000.000 đồng tiền lãi, tổng cộng là 310.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông H bà L xin trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ trên. Ngoài ra, ông H, bà L cũng không có yêu cầu Tòa án điều chỉnh lại lãi suất đối với khoản tiền lãi mà ông bà đã trả cho ông S.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Khương có ý kiến trình bày: Nguyên đơn ông S yêu cầu ông H, bà L phải liên đới trả 300.000.000 đồng tiền vay và 10.000.000 đồng tiền lãi, thời hạn trả là 01 tháng. Bị đơn ông H, bà L đồng ý trả cho ông S 300.000.000 đồng tiền vay và 10.000.000 đồng tiền lãi. Tuy nhiên, ông H, bà L xin trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng không được sự đồng ý của nguyên đơn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về thời hạn trả nợ.

Vụ kiện đã được Tòa án hòa giải nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 23/8/2017, ông Trần Văn S có đơn yêu cầu Toà án nhân dân huyện Vĩnh Hưng giải

quyết buộc ông Trần Minh H và bà Đinh Thị Hoa L trả số tiền vay làm phát sinh quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Đây là vụ án Dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do ông H, bà L cư trú tại huyện Vĩnh Hưng, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Thời hiệu khởi kiện: Ông Trần Văn S cho ông Trần Minh H, bà Đinh Thị Hoa L vay tiền vào ngày 20/9/2016, có giấy tờ vay tiền kèm theo, hai bên thỏa thuận thời hạn 15 ngày sẽ trả đủ số nợ cho ông S. Do ông H, bà L không thực hiện đúng thỏa thuận, ngày 23/8/2017 ông S nộp đơn khởi kiện tại Tòa án là trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 329 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Nguyên đơn ông Trần Văn S yêu cầu bị đơn ông Trần Minh H và bà Đinh Thị Hoa L phải liên đới trả 300.000.000 đồng tiền vay và 10.000.000 đồng tiền lãi, tổng cộng là 310.000.000 đồng. Đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Trần Minh H và bà Đinh Thị Hoa L, ông Lê Hùng M thừa nhận bị đơn ông Trần Minh H và bà Đinh Thị Hoa L hiện còn nợ ông Trần Văn S 300.000.000 đồng tiền vay và 10.000.000 đồng tiền lãi, tổng cộng là 310.000.000 đồng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 90 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tình tiết không cần phải chứng minh, nên Hội đồng xét xử khẳng định ông H, bà L còn nợ ông S 300.000.000 đồng tiền vay và 10.000.000 đồng tiền lãi, tổng cộng là 310.000.000 đồng.

[4] Xét về thời hạn trả nợ: Nguyên đơn ông S yêu cầu ông H và bà L trong thời hạn 01 tháng phải trả hết số nợ trên. Ngược lại, bị đơn ông H, bà L xin trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Xét thấy yêu cầu trả nợ của bị đơn ông H, bà L không được nguyên đơn (ông S) đồng ý. Do đó, để đảm bảo quyền lợi và thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo luật định, cần tuyên xử buộc bị đơn ông H, bà L phải liên đới trả cho ông S 300.000.000 đồng tiền vay và 10.000.000 đồng tiền lãi, tổng cộng là 310.000.000 đồng, ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Nếu chậm thì hành, bị đơn ông H, bà L phải chịu thêm tiền lãi tính trên số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tại thời điểm thi hành án.

[5] Án phí: Ông S không phải chịu án phí. Ông H, bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, 147, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471, 473, 474, 476 và Điều 478 Bộ luật dân sự năm 2005; Áp dụng các Điều 463, 465, 466, 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015. Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

[1] Buộc ông Trần Minh H và bà Đinh Thị Hoa L phải liên đới trả cho ông Trần Văn S 300.000.000 đồng tiền vay và 10.000.000 đồng tiền lãi, tổng cộng là 310.000.000 (Ba trăm mười triệu) đồng, ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

[2] Về án phí: Hoàn trả ông Trần Văn S 8.610.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004569 ngày 04/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng.

Ông Trần Minh H và bà Đinh Thị Hoa L phải liên đới nộp 15.500.000 (Mười lăm triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bên đương sự được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

↳ Nơi nhận:

- TAND Tỉnh.
- VKSND Huyện.
- CCTHA DS Huyện.
- Các đương sự.
- Lưu.

**TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm.
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.
(đã ký)**

Trần Trọng Nhân